TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
PHÂN XƯỞNG BỘT
****

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày ..25..tháng..10..năm ..2026 Ca:..../..../....

MB-PXB 35/3
Trang 1/2

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH_4^+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm A	Giá trị trung bình theo ca	7,3	0,02	803	855	44,9	21,5	19,2		37,8		8,7	Quân, Nga, M. Quân	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng B	Giá trị trung bình theo ca	7,5	0,02	800	852	44,1	15,5	20,6		38,1		8,8		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều C	Giá trị trung bình theo ca	7,3	0,03	830	869	43,4	14,5	24,4		38,7		8,7		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: A		7,3	0,02	832	855	45,8	15,3	24,8		38,6		8,7	Nga, Ngọc, Nga	

S/c
Bảo dưỡng, S/c
Bảo dưỡng

Ghi chú: *"-": Không quy định*
- *Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.*
- *Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.*
- *Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.*
- *Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.*

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☑ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 25 **tháng** 10 **năm** 2026. **Ca:**..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^0C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	120053	205	11	177	492	280	99	121	Phạm Thái Hòa	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	119887	202	11,4	199	497	282	99,3	124	Trần Công Thắng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	123250	2445	11,5	159,1	496	286,6	99,3	119,6	Hán Công Minh	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		120362	2032	11,3	197,9	502,1	282,9	99,3	125,7	Hán Công Minh	

Ghi chú: *"-": Không quy định*

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 25...tháng..10..năm 2026.. Ca:...../...../.....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	97721	33,28	11,37	79,35	268,7	178,45	99,29	146,15	Mai Ngọc Tú	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	97506	34,63	11,33	91,22	317,74	175,17	99,29	146,44	Hoàng Ngọc Thắng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	99735	32,36	11,77	99,66	274,64	178,67	98,78	145,6	Hoàng N.Q. Thắng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		97567	34,55	11,53	92,7	324,1	174,9	99,3	146,4	Đỗ Văn Tuấn	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 25 **tháng** 10 **năm** 2026. **Ca:**..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^oC)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	97829	33	11	79	264	177	99	116	Nguyễn Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	95809	24	13	141	0	120	101	95	Ng Tr Toàn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	24732	23	15	357	0	97	101	86	Trần Quang Hoàn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Trần Q. Nghiêm	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		30929	23,19	14,7	24,9	0	101	101	89		

Ghi chú: *"-": Không quy định*
- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.